

Bản án số: 13/2021/DS-ST

Ngày: 25/3/2021

V/v tranh chấp hui và hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Hằng Ny
2. Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Phụng Kiều là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 194/2020/TLST – DS ngày 04 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXX - ST ngày 18 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị N – sinh năm 1962 (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị M – sinh năm 1975 và anh Nguyễn Văn K - sinh năm 1973 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 10, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phan Thị N trình bày:

Bà có chơi 08 chân hui do chị Lê Thị M với anh Nguyễn Văn K làm chủ hui, cụ thể như sau:

Dây hui thứ nhất mở ngày 10/4/2018 âm lịch, hui 2.000.000 đồng, gồm 30 phần, bà chơi 04 chân. Trong đó:

02 chân hui chết: đóng được 18 lần, còn thiếu lại 12 lần = số tiền $12 \times 2.000.000 \times 2 = 48.000.000$ đồng.

02 chân hui sống, đóng được 18 lần $\times 2.000.000$ đồng $\times 2$ chân = 72.000.000 đồng. Đối trừ $72.000.000$ đồng – $48.000.000 = 24.000.000$ đồng.

Dây hui thứ hai mở ngày 30/11/2018 âm lịch, hui 2.000.000 đồng, gồm 30 phần, Trong đó:

01 chân hụi chết: đóng được 10 lần, còn thiếu lại 20 lần = số tiền $20 \times 2.000.000 = 40.000.000$ đồng.

03 chân hụi sống, đóng được 10 lần $\times 2.000.000$ đồng $\times 3$ chân = 60.000.000 đồng. Đồi trừ 60.000.000 đồng – 40.000.000 = 20.000.000 đồng.

Tổng hai dây hụi mà chị M và anh K còn thiếu là 24.000.000 + 20.000.000 đồng = 44.000.000 đồng. Do đã chốt nợ hụi nên nay bà N chỉ yêu cầu chị M và anh K phải trả cho bà số tiền nợ hụi là 40.000.000 đồng.

Đối với số tiền vay: Ngày 14/5/2019 bà có cho chị M và anh K vay số tiền 190.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng đến nay không trả lại, nên bà yêu cầu chị M và anh K trả cho bà số tiền nợ vay 190.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 14/5/2019 đến nay theo mức lãi suất 10%/năm.

Bị đơn chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn K thống nhất trình bày:

Chị M và anh K thống nhất với lời trình bày của bà N về số tiền vốn vay là 190.000.000 đồng. Tuy nhiên theo anh chị ngày vay tiền không phải là 14/5/2019 mà là 14/5/2018, anh chị đã đóng lãi đến ngày 14/4/2019, số tiền lãi anh chị phải đóng mỗi tháng là 21.000.000 đồng, việc đóng lãi không có chứng từ, anh K và chị M chỉ đồng ý trả cho bà N số tiền vốn vay là 140.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi đối với khoản vay trên.

Đối với số tiền hụi do đã trừ cần nhiều khoản nên anh chị đồng ý thanh toán tiền nợ hụi cho bà N số tiền 34.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Phan Thị N khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn K đòi nợ hụi và nợ vay. Đây là tranh chấp dân sự về hụi và hợp đồng vay tài sản; chị M và anh K có nơi cư trú tại ấp 10, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Giao dịch vay tiền giữa bà N với chị M và anh K là thực tế có xảy ra. Tại các buổi hòa giải chị M và anh K đều thừa nhận có vay của bà N số tiền vốn 190.000.000 đồng, không thống nhất về thời gian đóng lãi và số tiền lãi mà anh chị đã đóng cho bà N. Xét thấy chị M và anh K không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh về thời gian vay tiền và số tiền lãi đã đóng cho bà N. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, xác định ngày vay tiền là ngày 14/5/2019, buộc chị M và anh K thanh toán số tiền nợ vay 190.000.000 đồng cho bà N là có cơ sở.

Về số tiền lãi đối với số tiền 190.000.000 đồng, bà N yêu cầu tính lãi suất 10%/năm là có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Như vậy, thời gian tính lại tính từ ngày 14/5/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 22 tháng 11 ngày $\times 0,83\% \times 190.000.000$ đồng = 35.272.200 đồng.

Đối với số tiền hui: Chị M và anh K thống nhất thanh toán cho bà N số tiền nợ hui là 34.000.000 đồng, bà N cũng đồng ý nhận số tiền hui là 34.000.000 đồng nên cần chấp nhận.

Như vậy, tổng các khoản chị M và anh K phải thanh toán cho bà N là 190.000.000 đồng + 35.272.000 đồng + 34.000.000 = 259.272.200 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà N không phải chịu, số tiền bà đã dự nộp được nhận lại, chị M và anh K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Dương sự được quyền kháng cáo bản án, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị N về việc yêu cầu chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn K thanh toán nợ hui và nợ vay.

Buộc chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn K thanh toán cho bà Phan Thị N số tiền 259.272.200 đồng. Trong đó số tiền nợ hui là 34.000.000 đồng, số tiền vốn vay là 190.000.000 đồng và số tiền lãi vay là 35.272.200 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn K phải chịu số tiền 12.963.600 đồng (chưa nộp). Bà Phan Thị N không phải chịu án phí. Ngày 04/11/2020, bà N có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 7.365.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011282 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Phạm Lan Chi